

Số: 220/2021/QĐST- HNGĐ

*Lào Cai, ngày 10 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 242/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Quốc T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Lại Thị T - Sinh 1991

Địa chỉ: Số nhà 028B, ngõ N, tổ 23, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T kết hôn với nhau ngày 28/6/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T có 02 người con chung cháu Phạm Bảo N – Sinh ngày 16/5/2011; cháu Lại Gia H – Sinh ngày 11/8/2017. Anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T thỏa thuận để chị Lại Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 cháu N; H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Phạm Quốc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đồng/ tháng x 2 cháu = 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi hai cháu Phạm Bảo N; Lại Gia H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 02 tháng 11 năm 2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T.

Về con chung: Giao hai cháu Phạm Bảo N – Sinh ngày 16/5/2011; Cháu Lại Gia H – Sinh ngày 11/8/2017 cho chị Lại Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Phạm Quốc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đồng/ tháng x 2 cháu = 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi hai cháu Phạm Bảo N; Lại Gia H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Quốc T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu AC- 21P số: 0001111 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Phạm Quốc T và chị Lại Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã T;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**